

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U M T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2022/HS-ST**

Ngày: 23.3.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Nguyễn Tấn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Lan**

2. Ông **Lê Hoàng Vũ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Tú Nguyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Tôn Minh Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS, ngày 02 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Trần Thị Bích P, sinh năm 1982;

Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang

Nơi cư trú: ấp V, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

Nghề nghiệp Buôn bán

Trình độ văn hóa 6/12

Dân tộc kinh; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam

Con ông Trần Văn G, sinh năm 1953 và bà Trần Thị D, sinh năm 1953.

Chồng Nguyễn Thanh M, sinh năm 1975; con 03 người, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2012

Tiền sự không

Tiền án: không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

2/ Nguyễn Thị V, sinh năm 1974;

Nơi sinh: huyện A M, tỉnh Kiên Giang

Nơi ĐKKHKT: Ấp N, xã V K Đ, huyện A M, tỉnh Kiên Giang

Nơi cư trú: ấp V, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

Nghề nghiệp làm ruộng

Trình độ văn hóa 4/12

Dân tộc kinh; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam

Con ông Nguyễn Thành Đ (đã chết) và bà Huỳnh Thị Q (đã chết).

Chồng Lê Hoàng T, sinh năm 1972; con 01 người sinh năm 1995

Tiền sự: 01 tiền sự ngày 20/01/2021 bị Công an huyện C Th, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài trái phép, bị cáo nộp phạt xong ngày 01/02/2021, chưa được xóa.

Tiền án: không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Võ Chí L, sinh năm 1990 vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã B, huyện VT, tỉnh Kiên Giang

2/ Tiêu Hoàng C, sinh năm 1983 vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

3/ Trần Ngọc Phúc, sinh năm 1975 vắng mặt

4/ Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1980 vắng mặt

Đồng cư trú: Ấp V, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 19/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T bắt quả tang Trần Thị Bích P đang đánh bạc dưới hình thức bán số đề cho Võ Chí L tại nhà của P thuộc ấp V, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Vật chứng thu giữ gồm: Tiền Việt Nam tổng cộng là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); 01 cây bút bi, mực màu xanh; 01 cây bút bi, mực màu đỏ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 Youth, kèm theo máy gắn SIM có số liên lạc: 0879656224 và 0924735539; 01 máy tính nhãn hiệu Deli; 01 quyển tập có kích thước 17,5cm x 25,1cm, mặt trước có dòng chữ “VIBOOK” “MONOKURO BOO”, quyển tập có 12 trang không kẻ bìa, tại trang số 01 và số 03 có ghi các con số đề đã bán vào ngày 19/11/2021; 01 phoi đề bằng giấy tập có kích thước 12,5cm x 17cm, có ghi các con số đề đã bán vào ngày 19/11/2021.

Qua điều tra xác định, quá trình sinh sống tại địa phương, Trần Thị Bích P có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề gồm số đầu, số đuôi, số lô, ngay tại nhà để thu lợi bất chính. Hình thức bán số đề, P bán trực tiếp tại nhà hoặc thông qua điện thoại di động. Trần Thị Bích P bán số đề đài Miền Nam đến 16 giờ hàng ngày thì nghỉ rồi tổng hợp phoi đề lại và tự giữ. Khi có kết quả xổ số kiến thiết trong ngày, P căn cứ vào đó để tính thắng thua với người đã mua số đề, sau đó tự hủy phoi đề.

Đối với số đầu, số đuôi thì tỉ lệ được thua là 1/80, số đầu thì căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết ở giải tám, còn số đuôi thì căn cứ vào hai con số đuôi ở giải đặc biệt.

Đối với số lô thì tỷ lệ được thua là 1/14/80, căn cứ vào hai con số đuôi ở tất cả các giải thưởng.

Trần Thị Bích P bán số đề từ ngày 16/11/2021 đến ngày 19/11/2021 cụ thể như sau:

- Ngày 16/11/2021, Trần Thị Bích P bán số đề cho người tham gia đánh bạc được số tiền là 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), đã bán cho ai thì P không nhớ rõ.

- Ngày 17/11/2021, Trần Thị Bích P bán số đề cho người tham gia đánh bạc được số tiền là 745.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), đã bán cho ai thì P không nhớ rõ.

- Ngày 18/11/2021, Trần Thị Bích P bán số đề cho người tham gia đánh bạc được số tiền là 415.000 đồng (Bốn trăm mười lăm nghìn đồng), đã bán cho ai thì P không nhớ rõ.

rõ.

- Ngày 19/11/2021, Trần Thị Bích P bán số đề đài Trà Vinh cho người tham gia đánh bạc được ghi trên các phôi đề đã thu giữ, với số tiền là 8.081.000 đồng (Tám triệu không trăm tám mươi một nghìn đồng), chưa thu tiền của người đánh bạc. Trong đó, bán số đề cho Nguyễn Thị V với số tiền là: 267.000 đồng, bán số đề cho Tiêu Hoàng C với số tiền là 420.000 đồng, bán số đề cho Nguyễn Thanh Th với số tiền là 75.000 đồng, bán số đề cho Trần Ngọc Ph với số tiền là 240.000 đồng, còn lại P không nhớ rõ đã bán cho ai. Khi P đang bán số đề cho Võ Chí L với số tiền 100.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Qua kết quả điều tra, Nguyễn Thị V có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, cụ thể: Ngày 20/01/2021, bị Công an huyện C Th, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc trái phép.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) cây bút bi, mực màu xanh, đã qua sử dụng;
- 01 (một) cây bút bi, mực màu đỏ, đã qua sử dụng;
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 Youth, vỏ máy màu đen, máy có số IMEI 1: 867994030106690; IMEI 2: 867994030106682, máy đã qua sử dụng, kèm theo máy có gắn SIM số liên lạc: 0879656224 và 0924735539;
- 01 (một) máy tính nhãn hiệu Deli, model 1238;
- 01 (một) quyển tập có kích thước 17,5cm x 25,1cm, mặt trước có dòng chữ “VIBOOK” “MONOKURO BOO”, quyển tập có 12 trang không kể bìa, tại trang số 01 và số 03 có ghi các con số đề bán vào ngày 19/11/2021;
- 01 (một) phôi đề bằng giấy tập có kích thước 12,5cm x 17cm, có ghi các con số đề bán vào ngày 19/11/2021.
- Tiền Việt Nam tổng cộng là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng);

Thu giữ của Nguyễn Thị V qua giao nộp tiền Việt Nam đồng tổng số là 267.000 đồng (Hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSUMT ngày 01/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Trần Thị Bích P và Nguyễn Thị V về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích P từ 06 đến 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn chấp hành hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Hình phạt bổ sung: Miễn chấp hành hình phạt bổ sung.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền dùng vào việc đánh bạc 100.000 đồng đã thu giữ khi bắt quả tang và số tiền dùng vào việc đánh bạc 267.000 đồng của Nguyễn Thị V đã giao nộp; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, vỏ máy màu đen, máy có số IMEI 1: 867994030106690; IMEI 2: 867994030106682, máy đã qua sử dụng, kèm theo máy có gắn SIM số liên lạc: 0879656224 và 0924735539 và 01 (một) máy tính nhãn hiệu Deli, model 1238, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị tuyên buộc bị cáo Trần Thị Bích P giao nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 1.835.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây bút bi, mực màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cây bút bi, mực màu đỏ, đã qua sử dụng, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo P và V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố.

Bị cáo P không có ý kiến tranh luận

Bị cáo V không ý kiến tranh luận

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Trần Thị Bích P có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề gồm số đầu, số đuôi, số lô ngay tại nhà thuộc ấp V, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, từ 16/11/2021 đến ngày 19/11/2021. Trong đó, số tiền Trần Thị Bích P đánh bạc vào ngày 16/11/2021 là 675.000 đồng, ngày 17/11/2021 là 745.000 đồng, ngày 18/11/2021 là 415.000 đồng, ngày 19/11/2021 là 8.081.000 đồng.

Nguyễn Thị V có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, vào ngày 19/11/2021 Nguyễn Thị V có hành vi đánh bạc tại nhà của Trần Thị Bích P với số tiền đánh bạc là 267.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ngày 19/11/2021 bị cáo Trần Thị Bích P bán số đề trái phép với số tiền 8.081.000đ; bị cáo Nguyễn Thị V có tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa, tiếp tục vi phạm về hành vi mua số đề. Từ đó có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Thị Bích P và Nguyễn Thị V đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Mua bán số đề một trong những hình thức đánh bạc, là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì mong muốn có tiền tiêu sài không phải lao động nặng nhọc nên các bị cáo thông qua hoạt động mua bán số đề trái phép. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây khó khăn cho công tác quản lý Nhà nước về trật tự trị an và dư luận xấu trong nhân dân.

Bị cáo P là người trực tiếp ghi bán số đề kể từ trước ngày bị cáo bị bắt quả tang (bị cáo trực tiếp ghi bán số đề liên tục từ ngày 16/11/2021 đến ngày 19/11/2021 với số tiền thu lợi bất chính là 9.916.000 đồng, chưa thu tiền người mua số đề.

Bị cáo Nguyễn Thị V có hành vi mua số đề tại nhà của bị cáo Trần Thị Bích P với số tiền là 267.000 đồng. Do bị cáo đã bị phạt hành chính chưa được xóa mà tiếp tục vi phạm cho nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

Do đó cần phải xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên các bị cáo có địa chỉ rõ ràng, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn. Riêng bị cáo P gia đình gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn con lớn của bị cáo P vừa mới chết do tai nạn giao thông, con nhỏ thiếu người chăm sóc, do vậy nghĩ nên miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, giao các bị cáo về cho địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm.

Đối với hành vi đánh bạc của Võ Chí L, Trần Ngọc Phúc, Tiêu Hoàng C và Nguyễn Thanh Thúy, do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Công an huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thị Bích P và Nguyễn Thị V không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo P và V có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo P đặc biệt khó khăn, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Thị Bích P từ 06 đến 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo P xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo V xin được phạt tiền. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 05/QĐ-VKSUMT ngày 01/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Bích P và Nguyễn Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích P 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Vĩnh Hòa, huyện U M T tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục là

UBND xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang nhận được Quyết định thi hành Bản án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho UBND xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, giám sát giáo dục. Đồng thời bị cáo phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị V mỗi tháng phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Ngày nộp tiền lần đầu là ngày đầu tiên chấp hành cải tạo không giam giữ. (Ngày UBND xã V H nhận được quyết định thi hành Bản án và Bản sao bản án).

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước*: số tiền dùng vào việc đánh bạc 100.000 đồng đã thu giữ khi bắt quả tang;

Số tiền dùng vào việc đánh bạc 267.000 đồng của Nguyễn Thị V đã giao nộp;

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, vỏ máy màu đen, máy có số IMEI 1: 867994030106690; IMEI 2: 867994030106682, máy đã qua sử dụng, kèm theo máy có gắn SIM số liên lạc: 0879656224 và 0924735539

01 (một) máy tính nhãn hiệu Deli, model 1238,

Do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) cây bút bi, mực màu xanh, đã qua sử dụng;

01 (một) cây bút bi, mực màu đỏ, đã qua sử dụng,

Do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 05/QĐ-VKSUMT ngày 01/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Trần Thị Bích P giao nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 1.835.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội. Các bị cáo Trần Thị Bích P và Nguyễn Thị V mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Lợi